

Số: 01/2023/QĐST-DS

T, ngày 15 tháng 09 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 09 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST - DS ngày 02 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 75 N, tổ 1, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum;

- **Bị Đơn:** Chị Nguyễn Đỗ Phương T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 15 K, tổ 1, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum;

Nơi làm việc: Tòa án nhân dân huyện T.

**2. Sự Thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Nguyễn Đỗ Phương T công nhận nợ chị Nguyễn Thị Lệ T số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Trong đó, tiền gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); tiền lãi 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng) tính từ ngày 01/06/2021 đến ngày 15/9/2023.

Hai bên thỏa thuận mỗi tháng chị Nguyễn Đỗ Phương T phải trả cho chị Nguyễn Thị Lệ T 2.000.000đ (Hai triệu đồng), trả vào ngày 10 hàng tháng, thời hạn trả bắt đầu từ tháng 10/2023 cho đến khi hết toàn bộ khoản nợ trên.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ thời điểm các đương sự thỏa thuận và chị Nguyễn Thị Lệ T có đơn yêu cầu thi hành án, mà chị Nguyễn Đỗ Phương T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu tiền lãi chậm trả trên số tiền gốc chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

\* **Về án phí:** Áp dụng khoản 3 điều 144, khoản 3 điều 147 BLTTDS; Điều b khoản 1 điều 24, Khoản 2, khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Đỗ Phương T tự nguyện nộp 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Lê T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.531.000đ (*Bốn triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002561 ngày 02/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum,
- VKSND huyện T,
- Chi cục THADS huyện T,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án,

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Bình Thanh**